

TÁC ĐỘNG CỦA BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU ĐẾN LAO ĐỘNG NÔNG NGHIỆP VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG 2011 - 2019

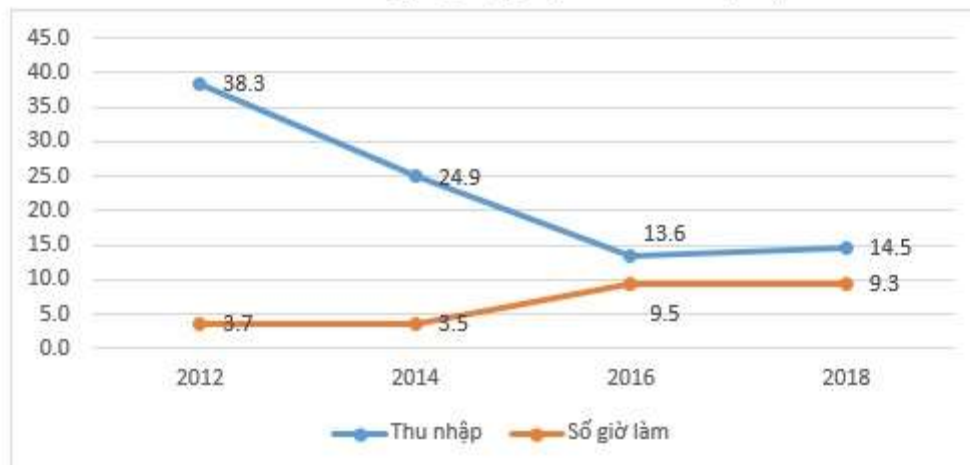
29/12/2020

Là nước nông nghiệp (nông nghiệp đóng góp khoảng 20% GDP), Việt Nam được Tổ chức Phát triển của Liên Hợp Quốc đánh giá là 1 trong 5 nước đứng đầu thế giới dễ bị tổn thương nhất và tổn thương trực tiếp do quá trình biến đổi khí hậu (BĐKH). Đặc biệt, tại vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), BĐKH diễn biến ngày càng phức tạp, khó lường, diễn ra nhanh hơn so với dự báo, tác động nặng nề đến người dân và các lĩnh vực nhạy cảm với khí hậu, nhất là đến lao động nông nghiệp.

1. BĐKH làm giảm năng suất lao động và ảnh hưởng tiêu cực tới thu nhập của lao động nông nghiệp ĐBSCL

Tình trạng BĐKH ngày càng phức tạp với những đợt hạn hán và xâm nhập mặn diễn ra liên tục khiến người lao động nông nghiệp vùng ĐBSCL ngày càng trở nên vất vả để kiếm sống. Vào 10/2020 vừa qua, triều cường khắp nơi dâng cao đã khiến các đô thị ở vùng ĐBSCL bị ngập nghiêm trọng. Tại Thành phố Cần Thơ, mực nước đỉnh triều cao nhất trên sông Hậu đã lên mức 2,05m - 2,10m (cao hơn mức báo động III: 0.05m 0.10m), với hơn 100 điểm bị ngập, khiến sinh hoạt và đời sống của người dân bị đảo lộn. Tại Vĩnh Long, các tháng mùa khô năm 2009, 2010, 2011, 2016 và 2019, độ mặn cao nhất trên các sông lớn của địa bàn. Hai huyện Vũng Liêm và Trà Ôn đều xấp xỉ 5‰. trên địa bàn tỉnh Cà Mau, tính từ đầu năm 2020 đến nay, hạn, mặn đã gây thiệt hại cho tỉnh Cà Mau là hơn 18.000 ha lúa, 3,6 ha rau màu, hơn 20.000 hộ dân thiếu nước sinh hoạt. Ngoài ra, đã xảy ra 912 điểm sạt lở, sụt lún với tổng chiều dài 22km.

Biểu đồ 11: Tốc độ tăng thu nhập và số giờ làm bình quân của lao động ngành nông nghiệp tại ĐBSCL (%)

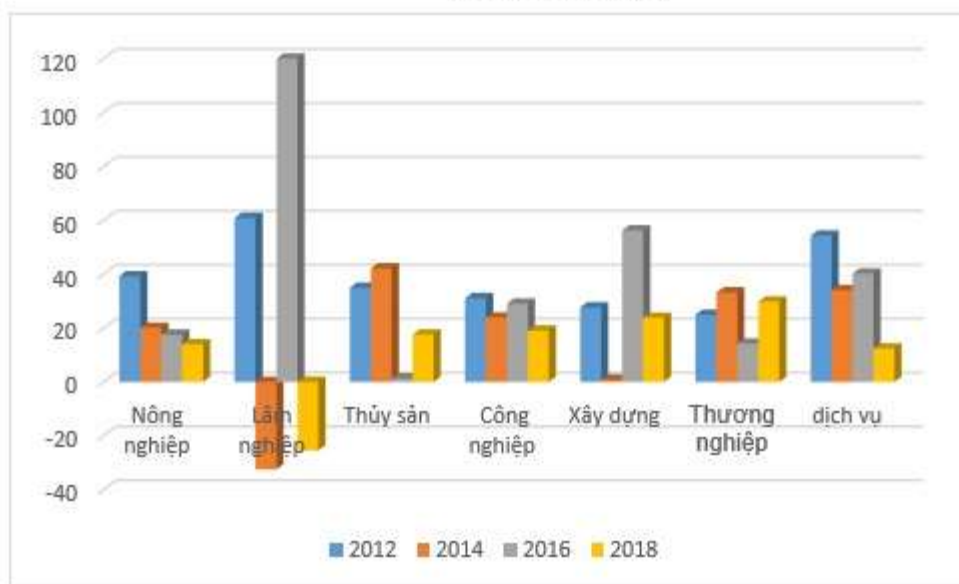


Nguồn: Tính toán của nhóm nghiên cứu dựa trên số liệu của VHLSS 2018

Tình trạng hạn hán và xâm nhập mặn nghiêm trọng tại vùng ĐBSCL khiến người dân phải tăng thời gian lao động để cấp nước ngọt cho cây trồng, chăm sóc cây trồng, vật nuôi. Tuy nhiên, sản lượng lương thực nhất là lúa gạo đã bị thiệt hại do BĐKH. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, đến trung tuần tháng 3/2020, ĐBSCL đã kết thúc thu hoạch lúa vụ mùa 2019 - 2020. Sơ bộ cho thấy, diện tích gieo trồng lúa mùa của toàn vùng giảm 2.500ha, năng suất giảm 0,9 tạ/ha, sản lượng giảm 26.600 tấn so với cùng kỳ năm trước.

Biểu đồ 1 cho thấy tốc độ tăng thu nhập của người lao động nông nghiệp vùng ĐBSCL ngày càng giảm trong khi tốc độ tăng về thời gian làm việc cao hơn trong giai đoạn 2012-2018. Điều đó chứng tỏ tốc độ tăng năng suất lao động của người lao động nông nghiệp bị giảm đi. Người lao động phải mất nhiều công sức hơn để bảo vệ cây trồng vật nuôi của mình khỏi bị ảnh hưởng tiêu cực bởi biến đổi khí hậu nhất.

Biểu đồ 2: Tốc độ tăng thu nhập bình quân nhân khẩu 1 tháng chia theo ngành vùng ĐBSCL



Nguồn: Tính toán của nhóm nghiên cứu dựa trên số liệu của VHLSS 2018

Do năng suất lao động không được duy trì nên thu nhập của lao động nông nghiệp cũng bị tác động tiêu cực. Tốc độ tăng thu nhập bình quân nhân khẩu 1 tháng ngành nông nghiệp ngày càng giảm mạnh từ mức 39,2% năm 2012 xuống mức 13,9% năm 2018.

2. Lao động nông nghiệp mất việc làm

Tình trạng BĐKH ngày càng trầm trọng khiến diện tích đất dành cho nông nghiệp tại đây ngày càng bị thu hẹp dẫn đến việc người lao động không còn đất để canh tác, lâm vào tình trạng thất nghiệp, mất việc làm.

Theo các chuyên gia dự báo về mức độ ảnh hưởng của biến đổi khí hậu trong tương lai, nếu nhiệt độ tăng lên 1 độ C sẽ làm giảm 10% năng suất lúa, giảm 5 - 20% năng suất các loại cây họ đậu. Còn nếu nước biển dâng cao thêm 1 m thì sẽ có 70% diện tích lúa ở Đồng bằng sông Cửu Long bị nhiễm mặn, tức là sẽ mất đi khoảng 1,5 - 2 triệu ha đất trồng lúa và nhiều địa phương sẽ bị chìm trong nước biển. Bên cạnh đó, thời tiết thay đổi thất thường, hạn hán làm tăng áp lực dịch hại trên cây trồng; sâu bệnh tăng cao, thậm chí có thể phát sinh một số loại sâu bệnh mới gây hại trong

sản xuất cũng như trong quá trình bảo quản, sơ chế. Các tỉnh ven biển như: Bến Tre, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau... là những tỉnh chịu tác động lớn nhất của biến đổi khí hậu.

So sánh theo vùng, ĐBSCL là vùng có tỷ lệ thiếu việc làm cao nhất với 2,81%, trong khi đó tỷ lệ này thấp nhất là ở Đông Nam Bộ (0,43%). Riêng hai TP lớn là Hà Nội và Hồ Chí Minh, tỷ lệ thiếu việc đặc biệt thấp (lần lượt là 0,29% và 0,21%).

Tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm của lao động nữ tại vùng ĐBSCL cũng luôn cao hơn nam giới, với tỷ lệ tương ứng trong năm 2018 là 3,57% so với 2,02% và 2,84% so với 2,78% (Tỷ lệ nữ tham gia lao động trên tổng số lao động cả nước trong năm 2018 là 47,8%, tại vùng ĐBSCL chiếm đến 65,7%).

Bảng 1: Tỷ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm năm 2018

Đơn vị: %

	Chung	Thành thị	nông thôn	Nam	Nữ
Tỷ lệ thất nghiệp của lao động trong độ tuổi lao động toàn quốc	2,19	3,1	1,73	1,97	2,46
Tỷ lệ thất nghiệp của lao động trong độ tuổi lao động ĐBSCL	2,67	3,75	2,33	2,02	3,57
Tỷ lệ thiếu việc làm trong độ tuổi lao động toàn quốc	1,4	0,65	1,78	1,38	1,34
Tỷ lệ thiếu việc làm trong độ tuổi lao động ĐBSCL	2,81	1,51	3,22	2,78	2,84

Nguồn: Tổng cục Thống kê.

3. BDKH làm đa dạng hoá sinh kế của người lao động

Trước tình trạng cực đoan của khí hậu, tại một số địa phương của vùng ĐBSCL, người dân phải đa dạng hoá sinh kế như một cách thích nghi bền vững với BDKH.

Việc đa dạng hóa sinh kế với xu hướng chuyển từ sinh kế nông nghiệp sang sinh kế phi nông nghiệp khiến tỷ trọng lao động tham gia vào các ngành phi nông nghiệp có xu hướng tăng lên. Theo Kết quả Khảo sát mức sống hộ gia đình, cơ cấu dân số từ 15 tuổi trở lên tại ĐBSCL làm những công việc trong ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản đã giảm từ 49,6% vào năm 2012 xuống còn 41,6% vào năm 2018. Đồng thời, số lao động làm trong nhóm các ngành phi nông, lâm nghiệp, thủy sản (bao gồm cả việc làm công, làm thuê và tự làm) và dịch vụ khác đã có sự gia tăng đáng kể trong giai đoạn 2012-2018, tăng từ 50,6% tổng số việc làm vào năm 2012 lên 58,4% vào năm 2018. Trong đó, dân số từ 15 tuổi trở lên vùng ĐBSCL có việc làm gia tăng đáng kể trong các nhóm ngành Công nghiệp chế biến, Sản xuất, phân phối điện, nước, xây dựng; Bán buôn, bán lẻ; và Các dịch vụ khác (Bảng 2).

Bảng 2. Cơ cấu dân số từ 15 tuổi trở lên chia theo ngành kinh tế của công việc chiếm nhiều thời gian nhất trong 12 tháng qua tại ĐBSCL (%)

Năm	Chung	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	Công nghiệp chế biến	Sản xuất, phân phối điện, nước, xây dựng	Bán buôn, bán lẻ	Vận tải, kho bãi và thông tin liên lạc, tín dụng	Các dịch vụ khác	Quản lý nhà nước, an ninh, quốc phòng	Giáo dục, y tế, văn hoá, TDTT	Khác
2012	100	49,6	12,9	5,6	13,7	3,1	5,8	2,6	4,4	2,4
2014	100	48,1	13,3	6,0	14,0	3,1	6,0	2,5	4,5	2,6
2016	100	45,7	14,6	6,4	13,8	3,6	6,6	2,4	4,5	2,5
2018	100	41,6	15,9	7,0	14,9	3,7	7,3	2,5	4,5	2,7

Nguồn: Kết quả Khảo sát Mức sống Dân cư Việt Nam năm 2018

4. Áp lực di cư đối với lao động vùng ĐBSCL

Tình trạng BĐKH ngày càng nghiêm trọng ở ĐBSCL đã khiến nhiều lao động phải bỏ ruộng đất, bỏ quê để kiếm cơ hội mới. Trong khi đó, sự chuyển dịch cơ cấu lao động ở các khu vực kinh tế diễn ra khá chậm và LLLĐ chưa qua đào tạo lớn đã khiến cho LLLĐ của vùng gặp nhiều khó khăn trong việc tìm kiếm việc làm tại chỗ để có thu nhập ổn định. Điều này dẫn tới tình trạng LLLĐ ở địa phương di cư đến các đô thị lớn với mong muốn tìm kiếm việc làm và cơ hội được đổi đời. Kết quả điều tra di cư nội địa năm 2015 cho thấy, di cư ở ĐBSCL đa số là di chuyển nội vùng (chiếm 83,0%), ngoài ra, Đông Nam Bộ và Thành phố Hồ Chí Minh cũng là nơi quyết định di chuyển đến của một số người dân ở ĐBSCL. Trong đó, xu hướng di chuyển từ nông thôn - thành thị chiếm tỷ lệ 46,6% và thành thị - thành thị chiếm 30,9%.

Kết quả Điều tra Lao động - việc làm năm 2016 cho thấy, toàn vùng ĐBSCL có khoảng 145,9 nghìn người từ 15 tuổi trở lên di cư, trong đó có khoảng 96 nghìn người có việc làm/107,8 nghìn người di cư tham gia vào LLLĐ.

Tài liệu tham khảo

1. Tổng cục Thống kê (2018). Niên giám Thống kê 2018, NXB Thống kê, Hà Nội.
2. Tổng cục Thống kê (2019), Niên giám Thống kê 2019, NXB Thống kê, Hà Nội.
3. Cần Thơ (2017). Báo cáo tham luận Định hướng quy hoạch sử dụng đất vùng ĐBSCL gắn với phát triển kinh tế - xã hội bền vững.
4. Hà Anh (2019). BĐKH và 5 nguy cơ đối với nông nghiệp Việt Nam, truy cập từ <http://tapchitaichinh.vn/tai-chinh-kinh-doanh/bien-doi-khi-hau-va-5-nguy-co-doi-voi-nong-nghiep-viet-nam-314416.html>
5. Mỹ Lý (2019). Phát triển nông nghiệp trong bối cảnh BĐKH – hợp tác xã phải là đầu tàu, truy cập từ <http://www.baodongthap.vn/kinh-te/phat-trien-nong-nghiep-trong-boi-canb-bien-doi-khi-hau-hop-tac-xa-phai-la-dau-tau-83797.aspx>

Trích nguồn:NCIF

Tác giả: Ban Các vấn đề xã hội và môi trường